

Bản án số: 30/2019/DS-PT
Ngày: 12 /4/ 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải
Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Ly - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLPT-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản do Bản án dân sự sơ thẩm số 160/2018/DS-ST, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 107/2019/QĐPT- DS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, thành phố P, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Linh A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 10, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Linh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Nguyên đơn ông Lâm Văn T trình bày; Vào ngày 11/01/2016, ông có cho ông Nguyễn Linh A vay số tiền là 11.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ. Khi vay ông A hứa đến tháng 3 năm 2016 sẽ trả đủ. Đến ngày 20/01/2016, ông A tiếp tục hỏi vay của ông số tiền 14.000.000 đồng và có làm biên nhận nợ. Khi vay ông A

hứa đến tháng 4 năm 2016 sẽ trả đủ. Tuy nhiên, khi đến hạn ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông A có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay tổng cộng là 25.000.000 đồng và yêu cầu ông A có nghĩa vụ trả lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T rút lại yêu cầu trả lãi và chỉ yêu cầu ông A trả số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Linh A trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định, nhưng ông A vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 160/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T. Buộc ông Nguyễn Linh A có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Văn T số tiền vốn vay là 25.000.000 đồng, không tính lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018, ông Nguyễn Linh A có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Ông A không đồng ý trả cho ông T số tiền 25.000.000 đồng, ông A chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông A cho rằng số tiền 11.000.000 đồng là tiền phạt xe của chủ xe là ông T, ông T đã bỏ tiền ra đóng tiền phạt, sau đó, ông T về yêu cầu ông ký biên nhận thiếu ông T số tiền 11.000.000 đồng. Đồng thời, biên nhận số tiền 14.000.000 đồng là tổng của biên nhận 11.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền hàng khi ông đi gom tiền hàng về chưa đưa lại cho ông T. Tại phiên tòa, ông A không cung cấp được chứng cứ nào khác cho lời khai của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Linh A có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Linh A, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn ông Lâm Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Linh A có nghĩa vụ trả tiền nợ của ông tổng cộng số tiền là 25.000.000 đồng. Ông T cung cấp được hai biên nhận nợ, cụ thể: Biên nhận ngày 11/01/2016 thể hiện “Nguyễn Linh A có mượn tiền của Lâm Văn T số tiền 11.000.000 đồng, đến tháng 03 năm 2016 sẽ trả lại đủ...” và biên nhận ngày 20/01/2016 thể hiện “Nguyễn Văn A có mượn chú T số tiền 14.000.000 đồng, hẹn trong vòng 4 tháng trả lại đủ số tiền nói trên...”, cả hai biên nhận đều được ký tên dưới tên “Nguyễn Linh A”. Bị đơn ông Nguyễn Linh A không thừa nhận có vay tiền của ông T theo hai biên nhận nêu trên, nhưng ông A thừa nhận chữ ký dưới tên Nguyễn Linh A trong hai biên nhận là do ông ký và viết. Khi ký tên vào hai biên nhận ông A có đọc lại nội dung nhưng do ông T ép buộc ông ký. Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông A thừa nhận có ký xác nhận nợ theo hai biên nhận ông T cung cấp, thì ông A phải có trách nhiệm trả nợ. Còn việc ông A cho rằng, ông ký biên nhận trong trạng thái tinh thần bị uy hiếp nhưng ông không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông. Từ đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc ông A có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với việc ông A cho rằng, số tiền 11.000.000 đồng trong biên nhận ngày 11/01/2016 là tiền phạt xe của chủ xe là ông T, nhưng ông T đã bỏ tiền của ông T ra đóng tiền phạt; sau đó, ông T về yêu cầu ông A ký biên nhận nợ. Xét thấy, lời khai của ông A không được ông T thừa nhận và ông A cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, nếu có việc xử phạt vi phạm hành chính trong việc điều khiển phương tiện giao thông đường bộ về trách nhiệm giữa chủ xe và tài xế như ông A trình bày, thì đây là một mối quan hệ pháp luật khác nếu các đương sự có phát sinh tranh chấp.

[4] Từ những căn cứ nêu trên; ông Nguyễn Linh A kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Linh A phải chịu 300.000 đồng, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Linh A.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 160/2018/DS-ST, ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T. Buộc ông Nguyễn Linh A có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Văn T số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông Lâm Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, ông Nguyễn Linh A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Linh A phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); ông Lâm Văn T được nhận lại số tiền 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0018211 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Linh A phải chịu 300.000 đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018378 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Quốc Tuấn